

Kinh nghiệm huy động vốn của doanh nghiệp ngành du lịch tại một số quốc gia trên thế giới

NGUYỄN ANH TÚ
NGUYỄN QUỐC VIỆT**

Tóm tắt

Bài viết tổng hợp một số kinh nghiệm huy động vốn của các doanh nghiệp du lịch tại một số quốc gia trên thế giới thông qua các hình thức, gồm: huy động vốn cộng đồng (Crowdfunding), huy động vốn từ quỹ đầu tư mạo hiểm (Venture Capital) và huy động vốn từ các quỹ đầu tư xanh. Trên cơ sở đó, các tác giả rút ra một số bài học cho các doanh nghiệp du lịch ở Việt Nam.

Từ khóa: du lịch, doanh nghiệp du lịch, huy động vốn

Summary

The article summarizes some capital mobilization experiences of tourism businesses in several countries around the world through various forms, including crowdfunding, venture capital, and green investment funds. On that basis, the authors draw some lessons for tourism businesses in Vietnam.

Keywords: tourism, tourism businesses, capital mobilization

GIỚI THIỆU

Tại nhiều quốc gia trên thế giới, du lịch được coi là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn, đem lại nhiều đóng góp lớn vào GDP cũng như tạo ra nhiều việc làm cho đất nước. Tuy nhiên, với tính chất đặc thù của ngành, như: tính mùa vụ, sự phụ thuộc vào xu hướng tiêu dùng và các yếu tố ngoại cảnh (như: khủng hoảng kinh tế, thiên tai...), nên các doanh nghiệp du lịch thường phải đối mặt với thách thức lớn trong việc huy động vốn để phát triển và mở rộng kinh doanh.

Huy động vốn là một phần quan trọng trong sự phát triển của bất kỳ doanh nghiệp nào, trong đó có ngành du lịch, nơi mà việc tiếp cận vốn có thể giúp mở rộng quy mô hoạt động, đầu tư vào công nghệ mới, hoặc mở rộng sang các thị trường mới. Các doanh nghiệp du lịch cần linh hoạt trong việc lựa chọn chiến lược huy động vốn phù hợp với tình hình thực tế và mục tiêu dài hạn của mình. Hơn nữa, việc duy trì mối quan hệ tốt với các nhà đầu tư và đối tác là yếu tố quan trọng giúp đảm bảo sự thành công trong việc huy động vốn.

Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu kinh nghiệm huy động vốn của các doanh nghiệp trong ngành du lịch là cần thiết.

KINH NGHIỆM HUY ĐỘNG VỐN CỦA DOANH NGHIỆP DU LỊCH TỪ CÁC QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI

Hiện nay, ngoài các kênh huy động vốn truyền thống, như: sử dụng vốn vay từ ngân hàng, các gói hỗ trợ từ chính phủ, sử dụng các công cụ tài chính (như: phát hành trái phiếu, cổ phiếu), các doanh nghiệp du lịch tại một số quốc gia trên thế giới cũng đã đang tìm ra các chiến lược, phương pháp huy động vốn hiệu quả khác, để đảm bảo cho sự phát triển và khả năng cạnh tranh trên thị trường toàn cầu, cụ thể:

Huy động vốn cộng đồng (Crowdfunding)

Đây là một trong những phương pháp huy động vốn mới mẻ nhưng hiệu quả đối với các doanh nghiệp du lịch. Nó đã trở thành một công cụ tài chính quan trọng, đặc biệt trong các ngành như: du lịch, công nghệ, sáng tạo nghệ thuật, và các dự án cộng đồng.

Tại Mỹ, Airbnb là một trong những câu chuyện thành công nổi bật về việc sử dụng Crowdfunding trong ngành du lịch. Khi mới khởi đầu, để duy trì hoạt động trong giai đoạn khó khăn tài chính, các nhà sáng lập đã sử dụng phương pháp huy động vốn từ cộng đồng và tự thiết kế các hợp ngữ cốc

*ThS., Khoa Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Mở Hà Nội | Email: tuna@hou.edu.vn

**TS., Khoa Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Công đoàn

Ngày nhận bài: 08/11/2024; Ngày phản biện: 27/11/2024; Ngày duyệt đăng: 10/12/2024

mang nhãn hiệu Obama O's và Cap'n McCain's để bán. Chiến dịch này giúp họ huy động được khoảng 30.000 USD (Hall, 2010). Hay Exploratorium, một bảo tàng khoa học và nghệ thuật ở San Francisco, Mỹ đã sử dụng Crowdfunding qua nền tảng Indiegogo để mở rộng các chương trình giáo dục và sự kiện của mình. Họ kêu gọi cộng đồng hỗ trợ tài chính để phát triển các triển lãm và hoạt động mới. Exploratorium không chỉ huy động được vốn, mà còn tăng cường sự kết nối và cam kết từ cộng đồng địa phương cũng như du khách quốc tế (Waligo, Clarke và Hawkins, 2013).

Tại Na Uy, SkarvNet là một dự án du lịch tại vùng cực Bắc Na Uy, đã huy động vốn qua Crowdfunding trên nền tảng Bidra.no. Dự án này tập trung vào phát triển du lịch sinh thái, bảo vệ loài chim biển skua và tạo ra trải nghiệm du lịch bền vững cho du khách. Nó đã thành công và giúp SkarvNet thu hút được số vốn cần thiết để khởi động dự án, đồng thời nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường tại khu vực này (Waligo, Clarke và Hawkins, 2013).

Tại Brazil, dự án The Guardian of the Forest đã sử dụng Crowdfunding để huy động vốn nhằm bảo tồn rừng nhiệt đới Amazon và phát triển du lịch sinh thái. Dự án kêu gọi sự hỗ trợ từ cộng đồng quốc tế qua nền tảng Kickstarter. Dự án đã huy động được số tiền cần thiết để bảo vệ một diện tích lớn rừng Amazon và phát triển các tour du lịch sinh thái, nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường (Waligo, Clarke và Hawkins, 2013).

Như vậy, Crowdfunding không chỉ là một công cụ tài chính mạnh mẽ cho các doanh nghiệp du lịch, mà còn là cách hiệu quả để kết nối với cộng đồng, tạo ra sự ủng hộ và quảng bá thương hiệu. Thành công của các chiến dịch này phụ thuộc vào việc có một câu chuyện hấp dẫn, minh bạch và một chiến lược truyền thông mạnh mẽ để thu hút sự quan tâm và ủng hộ từ cộng đồng (Hall, 2010).

Huy động vốn từ quỹ đầu tư mạo hiểm (Venture Capital)

Với sự bùng nổ của công nghệ, ngành du lịch đã chứng kiến sự ra đời của nhiều startup công nghệ du lịch (TravelTech) và việc huy động vốn từ quỹ đầu tư mạo hiểm là một chiến lược quan trọng giúp nhiều doanh nghiệp du lịch phát triển nhanh chóng, đặc biệt là các công ty công nghệ du lịch (TravelTech). Một số ví dụ nổi bật về cách các doanh nghiệp du lịch trên thế giới đã huy động vốn thành công từ các quỹ đầu tư mạo hiểm có thể kể đến như:

Tại Mỹ, Airbnb, một nền tảng đặt phòng nghỉ dưỡng, cho phép chủ nhà cho thuê ngắn hạn và kết nối với khách du lịch trên toàn thế giới. Thành lập năm 2008, Airbnb đã trở thành một trong những công ty công nghệ lớn nhất trong ngành du lịch. Airbnb đã nhận được sự đầu tư từ nhiều quỹ đầu tư mạo hiểm lớn, như: Sequoia Capital, Andreessen Horowitz, và Greylock Partners. Đặc biệt, Sequoia Capital đã đầu tư vào Airbnb trong giai đoạn đầu với

số vốn 600.000 USD. Với sự hỗ trợ từ các quỹ đầu tư mạo hiểm, Airbnb đã huy động được tổng cộng hơn 6 tỷ USD qua nhiều vòng gọi vốn (Gompers và Lerner, 2001).

Ngoài ra, cũng cần kể đến TripActions, một nền tảng quản lý du lịch doanh nghiệp, cung cấp các dịch vụ từ đặt vé máy bay, khách sạn đến quản lý chi phí du lịch. Được thành lập năm 2015, TripActions đã nhanh chóng trở thành một công ty hàng đầu trong lĩnh vực quản lý du lịch doanh nghiệp. Công ty đã huy động vốn từ các quỹ đầu tư mạo hiểm, như: Andreessen Horowitz, Lightspeed Venture Partners, và Greenoaks Capital. Vào năm 2019, công ty đã huy động được 250 triệu USD từ Andreessen Horowitz và các nhà đầu tư khác trong vòng gọi vốn Series D. Tổng cộng, TripActions đã huy động được hơn 1 tỷ USD (Davila, Foster và Gupta, 2003).

Tại Đức, GetYourGuide là một nền tảng trực tuyến cung cấp các tour du lịch và trải nghiệm độc đáo tại nhiều địa điểm du lịch trên toàn thế giới. Công ty được thành lập năm 2009 tại Berlin, Đức. GetYourGuide đã thu hút sự quan tâm của nhiều quỹ đầu tư mạo hiểm, trong đó có Battery Ventures, Spark Capital, và KKR. Trong vòng gọi vốn Series E vào năm 2019, công ty đã huy động được 484 triệu USD từ quỹ SoftBank Vision Fund. Tổng số vốn công ty huy động lên tới hơn 650 triệu USD (Bruton, Fried và Manigart, 2005).

Tại Hong Kong, Klook là một nền tảng trực tuyến cung cấp các dịch vụ du lịch và trải nghiệm, từ vé tham quan, tour du lịch, đến các dịch vụ vận chuyển. Ra mắt vào năm 2014, Klook đã nhanh chóng phát triển thành một trong những công ty công nghệ du lịch hàng đầu tại châu Á. Công ty đã huy động vốn từ nhiều quỹ đầu tư mạo hiểm nổi tiếng, như: Sequoia Capital, Matrix Partners, và SoftBank Vision Fund. Đáng chú ý, vào năm 2019, Klook đã huy động được 225 triệu USD từ SoftBank Vision Fund trong vòng gọi vốn Series D. Tổng cộng, Klook đã huy động được hơn 520 triệu USD (Mason và Harrison, 2002).

Tại Ấn Độ, OYO Rooms là một chuỗi khách sạn và nhà nghỉ với giá cả phải chăng, hoạt động chủ yếu tại Ấn Độ và nhiều quốc gia khác. Được thành lập năm 2013 bởi Ritesh Agarwal, OYO đã trở thành một trong những chuỗi khách sạn lớn nhất thế giới. Công ty đã huy động vốn từ nhiều quỹ đầu tư mạo hiểm nổi tiếng, bao gồm: SoftBank Vision Fund, Sequoia Capital India và Lightspeed India. Vào năm 2019, OYO đã huy động được 1,5 tỷ USD từ SoftBank Vision Fund và các nhà đầu tư khác trong vòng gọi vốn Series F (Sorenson và Stuart, 2001).

Kinh nghiệm từ các quốc gia trên cho thấy, huy động vốn thành công từ các quỹ đầu tư mạo hiểm đã giúp các công ty nhanh chóng mở rộng hoạt động toàn cầu, phát triển công nghệ tiên tiến và cạnh tranh hiệu quả trong một thị trường đầy biến động (Gompers và Lerner, 2001).

Huy động vốn từ các quỹ đầu tư xanh

Xu hướng du lịch bền vững đang ngày càng trở nên phổ biến, đặc biệt là ở những quốc gia và khu vực có cam kết mạnh mẽ về phát triển bền vững, kéo theo đó là sự gia tăng của các quỹ đầu tư xanh. Các doanh nghiệp du lịch có thể huy động vốn từ các quỹ này để phát triển các dự án thân thiện với môi trường, chẳng hạn như: xây dựng các khu nghỉ dưỡng sinh thái, giảm thiểu carbon, hay bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và việc huy động vốn từ các quỹ này đã trở thành một xu hướng phổ biến trong ngành du lịch. Một số ví dụ cụ thể về cách các doanh nghiệp du lịch tại các quốc gia trên thế giới đã huy động vốn từ các quỹ đầu tư xanh, như:

Tại Anh, Six Senses là một thương hiệu cao cấp chuyên về khu nghỉ dưỡng và spa, đã nhận được sự hỗ trợ tài chính từ Quỹ đầu tư xanh toàn cầu (Global Green Growth Fund) để triển khai các dự án du lịch bền vững tại các khu vực nhạy cảm về sinh thái với các biện pháp bảo vệ môi trường, như: sử dụng vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường, tối ưu hóa năng lượng và nước, và hỗ trợ các cộng đồng địa phương trong việc bảo tồn thiên nhiên (Six Senses Sustainability Report, 2021).

Tại Đức, TUI Group là một trong những tập đoàn du lịch lớn nhất thế giới, đã huy động vốn từ Quỹ khí hậu châu Âu (European Climate Fund) để phát triển các khu nghỉ dưỡng bền vững và giảm thiểu tác động môi trường của hoạt động du lịch. Các khoản đầu tư xanh này đã được sử dụng để xây dựng và vận hành các khu nghỉ dưỡng với tiêu chuẩn bền vững cao, bao gồm: sử dụng năng lượng tái tạo, tái chế nước thải và phát triển các chương trình bảo tồn sinh thái tại các địa điểm du lịch (TUI Group Annual Report, 2021; European Climate Foundation, 2021).

Tại Thụy Điển, Scandic Hotels Group là một trong những chuỗi khách sạn lớn nhất Bắc Âu, đã nhận được khoản đầu tư từ Quỹ đầu tư xanh Bắc Âu (Nordic Environment Finance Corporation - NEFCO) để cải thiện hiệu quả năng lượng và giảm lượng khí thải carbon của hệ thống khách sạn. Khoản vốn này được sử dụng để đầu tư vào các hệ thống tiết kiệm năng lượng, như: hệ thống chiếu sáng LED, hệ thống điều hòa không khí thông minh và các biện pháp giảm tiêu thụ nước. Những cải tiến này giúp Scandic không chỉ giảm chi phí hoạt động mà còn nâng cao hình ảnh thương hiệu xanh, thân thiện với môi trường (NEFCO, 2020; Scandic Hotels Group Sustainability Report, 2021).

Tại Namibia, Gondwana Collection là một tập đoàn du lịch lớn tại Namibia đã nhận được sự hỗ trợ từ Quỹ đầu tư xanh Châu Phi (African Green Climate Fund) để phát triển các dự án du lịch sinh thái tại các khu bảo tồn thiên nhiên. Các khoản đầu tư này giúp Gondwana phát triển các khu nghỉ dưỡng sinh thái bền vững, đồng thời tài trợ cho các chương trình bảo tồn động vật hoang dã và hỗ trợ cộng đồng địa phương. Dự án này không chỉ

bảo vệ môi trường, mà còn thu hút du khách có ý thức về môi trường (Gondwana Collection Namibia Sustainability Report, 2021; African Development Bank, 2021).

Việc huy động vốn từ các quỹ đầu tư xanh đã giúp các doanh nghiệp du lịch tại nhiều quốc gia phát triển các dự án bền vững, không chỉ góp phần bảo vệ môi trường, mà còn tăng cường khả năng cạnh tranh và thu hút khách hàng quan tâm đến du lịch có trách nhiệm (ADEME, 2021; European Climate Foundation, 2021).

BÀI HỌC CHO CÁC DOANH NGHIỆP DU LỊCH Ở VIỆT NAM

Huy động vốn là một thách thức lớn đối với các doanh nghiệp du lịch, nhưng cũng mở ra nhiều cơ hội phát triển nếu được thực hiện đúng cách. Ngoài các phương pháp huy động vốn truyền thống, các phương pháp khác đưa ra trong bài viết đều có những ưu và nhược điểm riêng. Điều quan trọng là các doanh nghiệp cần phải có một chiến lược huy động vốn phù hợp với mục tiêu kinh doanh, bối cảnh thị trường, và năng lực nội tại của mình. Từ những ví dụ cụ thể từ các doanh nghiệp du lịch ở một số quốc gia trên thế giới sẽ giúp cho các doanh nghiệp du lịch trong nước tìm kiếm và tối ưu hóa nguồn vốn để phát triển bền vững trong tương lai.

Huy động vốn từ cộng đồng (Crowdfunding)

Cần xây dựng một khung pháp lý rõ ràng và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp du lịch huy động vốn từ cộng đồng. Các chính sách hỗ trợ, như: miễn thuế hoặc trợ giá, cũng có thể được xem xét để khuyến khích các dự án du lịch sáng tạo và bền vững.

Phát triển các nền tảng Crowdfunding phù hợp với thị trường trong nước. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần cân nhắc việc sử dụng các nền tảng quốc tế để tiếp cận nguồn vốn từ nhà đầu tư nước ngoài.

Tập trung phát triển các dự án du lịch bền vững, nhấn mạnh vào việc bảo vệ môi trường, phát triển cộng đồng địa phương và gìn giữ văn hóa bản địa. Đây là yếu tố quan trọng giúp huy động được vốn cộng đồng từ cả trong và ngoài nước. Mặt khác, các doanh nghiệp du lịch cần cam kết quản lý minh bạch và công khai quá trình triển khai dự án sau khi huy động vốn, đảm bảo rằng, vốn được sử dụng đúng mục đích và đem lại giá trị thực sự cho các nhà đầu tư và cộng đồng.

Đưa ra các gói ưu đãi hấp dẫn cho người ủng hộ, như: cơ hội trải nghiệm miễn phí các dịch vụ du lịch, tour tham quan độc quyền, hoặc các sản phẩm du lịch mang tính bản địa.

Huy động vốn từ quỹ đầu tư mạo hiểm (Venture Capital)

Việt Nam có nhiều tiềm năng trong các phân khúc thị trường đặc thù, như: du lịch sinh thái, du lịch văn hóa và du lịch cộng đồng. Các doanh nghiệp cần xác

định và tập trung phát triển các thị trường này, xây dựng những mô hình kinh doanh có sự khác biệt và khả năng mở rộng quy mô. Việc nghiên cứu kỹ về thị trường và hiểu rõ nhu cầu của khách hàng cũng là yếu tố then chốt để thu hút các quỹ đầu tư mạo hiểm. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp du lịch xây dựng kế hoạch kinh doanh rõ ràng và có khả năng thuyết phục các nhà đầu tư về tiềm năng phát triển của mình. Việc này bao gồm cả việc chuẩn bị các số liệu tài chính chính xác và minh bạch, cũng như dự báo tăng trưởng hợp lý.

Các doanh nghiệp du lịch Việt Nam cần linh hoạt và sẵn sàng thay đổi để đáp ứng yêu cầu của thị trường và nhà đầu tư. Điều này có thể bao gồm việc: thử nghiệm các mô hình kinh doanh mới, điều chỉnh chiến lược phát triển, hoặc thay đổi cách thức vận hành để phù hợp với thị trường. Cùng với đó, các doanh nghiệp du lịch cần tìm cách tạo ra lợi thế cạnh tranh thông qua việc ứng dụng công nghệ, phát triển thương hiệu hoặc thiết lập các mối quan hệ đối tác chiến lược. Điều này không chỉ giúp thu hút vốn đầu tư, mà còn duy trì sự cạnh tranh trên thị trường.

Huy động vốn từ các quỹ đầu tư xanh

Doanh nghiệp du lịch cần tận dụng các chính sách hỗ trợ của chính phủ liên quan đến phát triển bền vững, như: các chương trình ưu đãi thuế, hỗ trợ vay vốn, hoặc các chương trình trợ giá cho các dự án xanh. Điều này sẽ giúp doanh nghiệp giảm chi phí, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút thêm vốn đầu tư xanh.

Ngành du lịch có thể phát triển các dự án du lịch tích hợp các mục tiêu bền vững vào chiến lược phát triển và mô hình kinh doanh, như: khu nghỉ dưỡng sinh thái, tour du lịch bảo tồn thiên nhiên, hoặc chương trình du lịch kết hợp giáo dục môi trường. Bên cạnh đó, có thể tích hợp việc sử dụng năng lượng tái tạo, bảo vệ tài nguyên nước và thúc đẩy du lịch cộng đồng. Việc tạo ra các sản phẩm du lịch xanh độc đáo sẽ thu hút sự quan tâm của các quỹ đầu tư xanh.

Các doanh nghiệp du lịch có thể nâng cao uy tín của mình bằng cách đạt được các chứng chỉ môi trường quốc tế hoặc tham gia các chương trình đánh giá bền vững. Điều này không chỉ giúp thu hút vốn xanh, mà còn nâng cao hình ảnh của doanh nghiệp trên thị trường quốc tế.

Cùng với đó, các doanh nghiệp du lịch nên tìm kiếm và thiết lập quan hệ đối tác với các tổ chức bảo vệ môi trường, tổ chức phi chính phủ (NGO) và các chương trình phát triển bền vững quốc tế. Những quan hệ đối tác này có thể giúp doanh nghiệp thu hút vốn đầu tư xanh và nâng cao khả năng thực hiện các dự án bền vững.

Các doanh nghiệp du lịch Việt Nam nên xây dựng hệ thống báo cáo minh bạch, công khai cách thức sử dụng vốn để đảm bảo rằng, các khoản đầu tư được sử dụng hiệu quả; công khai tác động của các dự án xanh, bao gồm các chỉ số về: tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải và các lợi ích xã hội. Việc này sẽ giúp duy trì sự tin tưởng của các quỹ đầu tư xanh và thu hút thêm nguồn vốn cho các dự án tương lai. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. ADEME (French Environment and Energy Management Agency) (2021), *Green Finance and Sustainable Tourism in France*.
2. African Development Bank (2021), *Green Finance for Tourism Development in Africa*.
3. Bruton, G. D., Fried, V. H., and Manigart, S. (2005), Institutional influences on the worldwide expansion of venture capital, *Entrepreneurship Theory and Practice*, 29(6), 737-760.
4. Davila, A., Foster, G., and Gupta, M. (2003), Venture capital financing and the growth of startup firms, *Journal of Business Venturing*, 18(6), 689-708.
5. European Climate Foundation (2021), *Investing in Sustainable Tourism*.
6. Gompers, P., and Lerner, J. (2001), The venture capital revolution, *Journal of Economic Perspectives*, 15(2), 145-168.
7. Gondwana Collection Namibia (2021), *Sustainability Report*.
8. Hall, C. M. (2010), Tourism financing and investment in the global financial crisis: Development impacts and governmental responses, *Journal of Travel Research*, 49(4), 371-385.
9. Mason, C., and Harrison, R. (2002), Is venture capital the answer?, *Journal of Business Finance and Accounting*, 29(5-6), 775-795.
10. NEFCO (2020), *Green Investment in the Nordic Region*.
11. Scandic Hotels Group (2021), *Sustainability Report*.
12. Six Senses (2021), *Sustainability Report*.
13. Sorenson, O., and Stuart, T. (2001), Syndication networks and the spatial distribution of venture capital investments, *American Journal of Sociology*, 106(6), 1546-1588.
14. TUI Group (2021), *Annual Report*.
15. Waligo, V. M., Clarke, J., and Hawkins, R. (2013), Implementing sustainable tourism: A multi-stakeholder involvement management framework, *Tourism Management*, 36(1), 342-353.